

Bản án số 248/2022/HC-PT

Ngày 01-7-2022

V/v: khiếu kiện quyết định
xử phạt vi phạm hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tất Nam;

Các Thẩm phán: ông Hồ Sỹ Hưng;

ông Nguyễn Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: bà Trần Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 352/2021/TLPT-HC ngày 24 tháng 9 năm 2021 về khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ công trình thủy lợi, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án số 90/2020/HC-ST ngày 30-5-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5569/2022/QĐPT-HC ngày 15-6-2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: ông Đào Văn V sinh năm 1969; trú tại: thôn P, xã P, huyện X, thành phố Hà Nội, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Văn N - Công ty luật TNHH N, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Người bị kiện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Mạnh H - Phó Chủ tịch (theo ủy quyền), có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện X, thành phố Hà Nội.

- Ủy ban nhân dân xã P, huyện X, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: ông Trần Văn K - Chủ tịch, có đơn đề nghị xét

xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty TNHH MTV đầu tư phát triển thủy lợi S; đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bà Vũ Thị Nội H sinh năm 1969; trú tại: thôn P, xã P, huyện X, thành phố Hà Nội, có mặt.

- Ông Trần Văn T sinh năm 1958; trú tại: thôn P, xã P, huyện X, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau: năm 1989, Đảng ủy - Ủy ban nhân dân - Hợp tác xã nông nghiệp P quy hoạch chợ phía Đông trục đường liên xã P – HL nên có cho một số hộ dân mượn đất đê mương phía Tây đường trục xã để làm lều quán tạm bán hàng với chiều ngang 4 m, không được đắp đất, bắc sào đưa ra sông. Qua quá trình phát triển, mở rộng đường, kéo theo sự xuống cấp của các lều quán nên các hộ dân đã đổ cột bê tông xuống lòng mương rồi xây dựng công trình kiên cố và bán kiên cố trên mương, hình thành khu chợ xã với hơn 50 hộ dân, có tổ trưởng an ninh khu chợ xã năm 2003 là ông Trần Văn T.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện X, ngày 16-6-2015 UBND xã P đã lập biên bản đối với các hộ có nhà, công trình trên tuyến đường 429, đường giao thông liên xã, hệ thống tưới tiêu có liên quan thuộc phạm vi đất công do Nhà nước quản lý, trong đó có hộ ông Đào Văn V với hiện trạng công trình xây gạch chỉ, mái lợp tôn, diện tích 51,45 m², cao trung bình 7 m. Ông Đào Văn V có ký biên bản này.

Ngày 21-4-2016, UBND xã P có *Báo cáo số 23/BC-UBND* về công tác xử lý vi phạm trong lĩnh vực đất đai và trật tự xây dựng giai đoạn từ trước năm 2014, giai đoạn 2014-2015, giai đoạn 3 tháng đầu năm 2016 đến nay trên địa bàn xã có *Bảng tổng hợp các trường hợp vi phạm trong sử dụng đất không đúng quy định hiện nay còn tồn tại trên địa bàn* kèm theo trong đó có *Vi phạm trên lòng kênh mương* gồm 55 trường hợp trong đó tại thứ tự số 26 có công trình của ông Đào Văn V ở thôn P đã vi phạm đất công (hành lang đê, đường giao thông) từ năm 1989 với diện tích 51,45 m² nhà bán kiên cố trên lòng mương, đã lập biên bản vi phạm nhưng chưa hoàn thiện hồ sơ xử lý, thuộc thẩm quyền xử lý của UBND huyện.

Ngày 06-5-2016, huyện ủy X có *Thông báo số 105/TB/HU* về kết luận của Thường trực huyện ủy về chỉ đạo xử lý dứt điểm vi phạm trong lĩnh vực đất đai và trật tự xây dựng trên địa bàn xã P trong đó có nội dung: đối với 55 trường hợp vi phạm công trình thủy lợi (xây nhà, lều quán kinh doanh trên mương thủy lợi giáp đường liên xã P - HL), Đảng ủy, UBND xã xây dựng kế hoạch giải tỏa xong trước ngày 15-6-2016, tổ chức giải tỏa xong trước ngày 30-9-2016 để mở rộng đường và đảm bảo tiêu thoát nước trong mùa mưa bão.

Ngày 07-3-2017, UBND xã P có Báo cáo số 09/BC-UBND tổng hợp kết quả xử lý vi phạm đất đai trên địa bàn xã theo Thông báo số 105, đối với các trường hợp vi phạm trên lòng mương, UBND xã P đã tiến hành rà soát, lập danh sách các hộ, đề nghị các hộ cung cấp các loại giấy tờ có liên quan đến việc sử dụng và xây dựng công trình trên lòng mương đường trục xã. Sau khi kiểm tra, rà soát thì có 52 trường hợp vi phạm, có danh sách kèm theo, trong đó ông Đào Văn V, số thứ tự 28, với hiện trạng dựng cột bê tông cốt thép dưới lòng mương, công trình gồm 1 tầng và 1 tum, tường xây gạch chỉ, mái lợp ngói Hạ Long, diện tích 41 m², cao trung bình 7 m; cách mặt đường 2,7 m.

Sau khi UBND xã P thông báo niêm yết tại các thôn và loa truyền thanh của xã yêu cầu các hộ kinh doanh trên lòng mương xã P tự tháo dỡ, giải tỏa công trình xây dựng thì ngày 16-4-2017, ông Trần Văn T đại diện cho các hộ kinh doanh trên lòng mương đường trục xã P trong đó có ông Đào Văn V có đơn kiến nghị lên các cấp có thẩm quyền liên quan đến việc kinh doanh trên lòng mương.

Ngày 20-4-2017, UBND xã P lập *Biên bản làm việc xác minh chủ sử dụng công trình* xây dựng trên mương thủy lợi trục đường liên xã HL - P (Kênh tiêu trạm bơm xã P) là ông Đào Văn V với công trình sử dụng từ năm 1991 nhưng không có giấy tờ gì.

Ngày 05-6-2017, UBND xã P ban hành Thông báo số 97/TB-UBND về việc trả lời đơn của ông Trần Văn T đại diện cho các hộ có công trình xây dựng trên lòng mương với nội dung: việc các hộ đề nghị ngừng tháo dỡ công trình là không phù hợp; UBND xã chỉ cho một số hộ mượn đất, không bán, không cho thuê, không cho thầu nên không thuộc diện đền bù giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật; UBND xã không đủ nguồn ngân sách để hỗ trợ nên sẽ đề nghị cấp trên xem xét; UBND xã đã quy hoạch xây dựng chợ Trung tâm tại khu CS thuộc thôn TV và quy hoạch khu đấu giá quyền sử dụng đất nên các hộ có nhu cầu thì đăng ký.

Ngày 15-6-2017, ông Trần Văn T đại diện cho các hộ dân có công trình trên mương trong đó có ông Đào Văn V khiếu nại Thông báo số 97/TB-UBND ngày 05-6-2017 của UBND xã P. Ngày 08-7-2017, Chủ tịch UBND xã P ban hành Quyết định số 72/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 1 với nội dung giữ nguyên Thông báo số 97/TB-UBND ngày 05-6-2017 của UBND xã P.

Ông Trần Văn T đại diện cho các hộ dân có công trình trên mương trong đó có ông Đào Văn V tiếp tục khiếu nại. Ngày 08-02-2018, Chủ tịch UBND huyện X ban hành Quyết định số 275/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 2, giữ nguyên Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08-7-2017 của Chủ tịch UBND xã P.

Ngày 27-6-2017, UBND xã P đã bàn giao tuyến kênh nằm dọc trục đường liên xã HL - P cho Công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển thủy lợi S quản lý, vận hành theo Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19-9-2016 của UBND thành phố Hà Nội. Tại thời điểm tiếp nhận tuyến kênh đã có các công trình xây dựng trên kênh và trong phạm vi bảo vệ tuyến kênh nằm dọc trục

đường liên xã HL - P. Năm 2018, Công ty đã duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán kinh phí và tổ chức thi công nạo vét, sửa chữa tuyến kênh, tuy nhiên do các công trình xây dựng vi phạm trước đây trên kênh chưa được giải tỏa, nên không thể thi công được toàn bộ chiều dài tuyến kênh theo hồ sơ thiết kế đã duyệt.

Ngày 20-6-2017, UBND xã P lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi đối với ông Đào Văn V do có hành vi xây dựng công trình nhà ở trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi với tổng diện tích 57 m², hiện trạng dựng cột bê tông cốt thép tại lòng mương, mặt sàn tầng 1 và tầng 2 đổ bê tông cốt thép, tường xây gạch chỉ, mái lợp tôn, công trình cao khoảng 7 m tính từ mặt sàn tầng 1, cách tìm đường 5,25 m, thời điểm vi phạm 1991. Ông Đào Văn V có mặt nhưng không ký biên bản.

Năm 2018, UBND xã P lập hồ sơ kỹ thuật hiện trạng vi phạm của 52 công trình, trong đó công trình của ông Đào Văn V tại thửa số 35 với diện tích 58,4 m² dài hơn 11 m. Do hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên ngày 13-8-2018, Chủ tịch UBND huyện X ban hành Quyết định số 1921/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, buộc ông Đào Văn V tháo dỡ công trình xây dựng trái phép ra khỏi vị trí vi phạm, khôi phục tình trạng ban đầu.

Yêu cầu của người khởi kiện: tại đơn khởi kiện đề ngày 15-8-2018, ông Đào Văn V yêu cầu hủy Thông báo số 97/TB-UBND ngày 05-6-2017 của UBND xã P, hủy Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08-7-2017 của Chủ tịch UBND xã P về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, hủy Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 08-02-2018 của Chủ tịch UBND huyện X về việc giải quyết khiếu nại lần 2; hủy Quyết định số 1921/QĐ-KPHQ ngày 13-8-2018 của Chủ tịch UBND huyện X về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; buộc UBND huyện X, Chủ tịch UBND huyện X phải công khai xin lỗi và bồi thường danh dự với các lý do: ông và các hộ dân không tự động ra đây làm nhà lập phố mà là do UBND vận động nhân dân lập phố bán hàng phát triển kinh tế gia đình và tạo nguồn thu ngân sách cho địa phương. Ông và các hộ đều làm đơn, đăng ký và được UBND xã chia cho từng hộ, không có việc ông và các hộ lấn chiếm đất như các quyết định hành chính đã nêu. Ông và các hộ sử dụng ổn định làm nơi kinh doanh, sinh sống từ năm 1989 cho đến nay mà không bị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

Quan điểm của UBND xã P và Chủ tịch UBND xã P:

Thực hiện Thông báo số 105/TB/HU ngày 06-5-2016 của huyện ủy X, qua kiểm tra, rà soát bản đồ các năm 1982, 1995, UBND xã P xác định 51 hộ dân trong đó có hộ ông Đào Văn V đã xây dựng công trình nhà ở trong lòng mương thủy lợi trực đường liên xã HL - P (kênh tiêu trạm bơm P), vi phạm quy định tại điểm d khoản 4 Điều 9 Nghị định 139/2013/NĐ-CP ngày 22-10-2013 (nay là điểm b khoản 5 Điều 17 Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14-9-2017) nên đã ban hành Thông báo số 97/TB-UBND ngày 05-6-2017.

Từ khi tiếp nhận đơn khiếu nại cho đến khi ban hành Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08-7-2017 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, Chủ tịch

UBND xã P đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thời hạn và thẩm quyền theo quy định của Luật khiếu nại. Việc ông Đào Văn V cho rằng UBND xã P không thành lập Hội đồng tư vấn, không tổ chức đối thoại là vi phạm Thông tư 07/2013/TT-TTCT nhưng Điều 20, Điều 21 Thông tư 07/2013/TT-TTCT thì việc thành lập Hội đồng tư vấn là không bắt buộc. Do đó, đề nghị không chấp nhận yêu cầu của ông Đào Văn V.

Quan điểm của Chủ tịch UBND huyện X: việc UBND xã P và Chủ tịch UBND xã P ban hành Thông báo số 97/TB-UBND ngày 05-6-2017 và Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08-7-2017 là đúng quy định của pháp luật nên Chủ tịch UBND huyện X ban hành Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 08-02-2018 về việc giải quyết khiếu nại lần 2 có nội dung giữ nguyên Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08-7-2017 là đúng.

Hành vi xây dựng công trình nhà ở trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của ông Đào Văn V vi phạm quy định tại điểm d khoản 4 Điều 9 Nghị định 39/2013/NĐ-CP ngày 22-10-2013 nay quy định tại điểm d khoản 5 Điều 17 Nghị định 104/2017/NĐ-CP ngày 14-9-2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đề điều. Ngày 20-6-2017, UBND xã P lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi đối với ông Đào Văn V đúng mẫu, trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định 81/2013/NĐ-CP, Nghị định 97/2017/NĐ-CP. Do hành vi vi phạm của ông Đào Văn V đã quá thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 6, Điều 28 và Điều 65 của Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 nên ngày 13-8-2018, Chủ tịch UBND huyện X đã ban hành Quyết định số 1921/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đào Văn V là đúng thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 5 Điều 17, khoản 2 Điều 26 Nghị định 104/2017/NĐ-CP.

Ngày 28-6-2019, Thanh tra thành phố đã ban hành Kết luận số 2990/KL-TTTP-P2 về việc thanh tra toàn diện công tác quản lý, sử dụng đất, vi phạm trật tự xây dựng, vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại khu vực trục đường liên xã P - HL nên việc UBND xã P, UBND huyện X xác định và xử lý hành vi vi phạm hành chính nêu trên là phù hợp. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

Quan điểm của Công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển thủy lợi S:

Kênh nằm dọc trục đường liên xã HL - P huyện X là kênh tiêu chung (kênh cấp 2) của hai Trạm bơm P và HX, tổng chiều dài tuyến kênh là 2.760 m, chiều sâu trung bình 2 m, chiều rộng mặt kênh 10 m, khoảng cách giữa hai đỉnh bờ kênh 14 m. UBND xã P thực hiện đầu tư xây dựng Trạm bơm P năm 1974 và HX năm 1996. Năm 1974 Công ty chỉ tiếp nhận quản lý, vận hành Trạm bơm P, còn tuyến kênh không được bàn giao. Ngày 27-6-2017 Công ty tiếp nhận quản lý, vận hành Trạm bơm HX và tuyến kênh nằm dọc trục đường liên xã HL - P theo quy định của UBND thành phố Hà Nội tại Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế xã hội

trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Tại thời điểm Công ty tiếp nhận Trạm bơm và tuyến kênh đã có các vi phạm công trình trong phạm vi bảo vệ tuyến kênh. Như vậy, các công trình xây dựng trên kênh và trong phạm vi bảo vệ tuyến kênh đã có trước khi Công ty tiếp nhận bàn giao để quản lý, vận hành.

Từ khi tiếp nhận tuyến kênh nằm dọc trục đường liên xã HL - P, hàng năm Công ty đều tổ chức thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng công trình; phát quang, dọn vệ sinh trong lòng và mái kênh theo quy định, đảm bảo dẫn nước tưới tiêu. Năm 2018, Công ty đã duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán kinh phí và tổ chức thi công nạo vét, sửa chữa tuyến kênh. Tuy nhiên, do các công trình xây dựng vi phạm trước đây trên kênh chưa được giải tỏa nên không thể thi công được toàn bộ chiều dài tuyến kênh theo hồ sơ thiết kế đã duyệt. Năm 2019, Công ty vẫn tổ chức thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng công trình theo quy định, đảm bảo dẫn nước tưới tiêu.

Tháng 4/2017, Công ty đã cử cán bộ tham gia vào Tổ công tác của UBND huyện X, thực hiện công tác lập hồ sơ xử lý các trường hợp vi phạm xây dựng công trình, trong phạm vi tuyến kênh nằm dọc trục đường liên xã HL - P. Ngày 20-4-2018 Xí nghiệp thủy lợi X thuộc Công ty đã có văn bản số 40/2018/BC-TLPX gửi UBND huyện X và UBND xã P về việc vi phạm Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên kênh tiêu Trạm bơm P. Tháng 01/2019 Công ty đã làm việc với Đoàn Thanh tra thành phố Hà Nội về các vấn đề liên quan đến việc quản lý, đầu tư khai thác sử dụng kênh tiêu Trạm bơm P, xã HL, huyện X. Các công trình xây dựng trên kênh và trong phạm vi bảo vệ tuyến kênh nằm dọc trục đường liên xã HL - P là vi phạm các quy định về bảo vệ công trình thủy lợi, làm ảnh hưởng đến việc dẫn nước của kênh, do đó cần phải xử lý.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là thành viên trong gia đình ông Đào Văn V có quan điểm, ý kiến như ông Đào Văn V.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 30-5-2020, ông V đã rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc UBND huyện X, Chủ tịch UBND huyện X công khai xin lỗi và bồi thường danh dự, thiệt hại tài sản.

Tại Bản án số 90/2020/HC-ST ngày 30-5-2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Luật đất đai năm 1987; Luật đất đai năm 2013; Luật khiếu nại năm 2011; Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Pháp lệnh về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi năm 2001; Nghị định số 141-CP ngày 26-9-1963 của Hội đồng Chính phủ; Nghị định 112-HĐBT ngày 25-8-1984 của Hội đồng Bộ trưởng; Nghị định 30-HĐBT ngày 23-3-1989 của Hội đồng bộ trưởng, Nghị định số 139/2013/NĐ-CP ngày 22-10-2013 của Chính phủ; Nghị định 104/2017/NĐ-CP ngày 14-9-2017 của Chính phủ; Thông tư 02/2016/TT-TTCP ngày 20-10-2016 của Tổng Thanh tra Chính phủ; quyết định bác yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn V đối với các quyết định hành chính, quyết định giải quyết khiếu nại sau đây:

- Thông báo số 97/TB-UBND ngày 05-6-2017 của UBND xã P về việc trả lời đơn.

- Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08-7-2017 của Chủ tịch UBND xã P về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

- Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 08-02-2018 của Chủ tịch UBND huyện X về việc giải quyết khiếu nại lần hai.

- Quyết định số 1921/QĐ-KPHQ ngày 13-8-2018 của Chủ tịch UBND huyện X về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu của ông Đào Văn V về việc buộc UBND huyện X, Chủ tịch UBND huyện X phải công khai xin lỗi, bồi thường danh dự và thiệt hại về tài sản.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06-6-2020, người khởi kiện là ông Đào Văn V có đơn kháng cáo đề nghị chấp nhận các yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo là ông Đào Văn V đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện người bị kiện đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp cho người khởi kiện cho rằng hồ sơ vụ án không có tài liệu thể hiện việc các hộ gia đình, trong đó có hộ gia đình ông V ủy quyền cho ông T thực hiện việc khiếu nại Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 05-6-2017 và Thông báo số 97/TB-UBND ngày 05-6-2017 của UBND xã P. Việc trả lời của UBND huyện X về việc giải quyết khiếu nại của các hộ dân không thống nhất, cụ thể: tại Công văn số 576/UBND-Ttra ngày 31-3-2022, UBND huyện X cho rằng Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 08-02-2018 của UBND huyện X là giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn T chứ không giải quyết khiếu nại của 51 hộ dân ở khu vực chợ Trung tâm xã P nhưng tại Công văn số 2249/UBND-TTr ngày 13-5-2022 (thay thế Công văn số 576/UBND-TTr ngày 31-3-2022), UBND huyện X lại trả lời việc giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch UBND huyện X tại Quyết định số 275/QĐ-UBND nêu trên là giải quyết nội dung khiếu nại của 51 hộ dân ở khu chợ Trung tâm xã P (trong đó có ông Trần Văn T đại diện cho 51 hộ). Luật sư đề nghị thu thập các tài liệu về việc các hộ dân ủy quyền cho ông T thực hiện việc khiếu nại để giải quyết chính xác vụ án và xem xét chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của đương sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị Nội H nhất trí với ý kiến đề nghị nêu trên của Luật sư.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa, có ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: mặc dù hồ sơ vụ án không có tài liệu thể hiện việc

các hộ dân trong đó có hộ gia đình ông V có văn bản ủy quyền cho ông T thực hiện việc khiếu nại nhưng trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự trình bày có ủy quyền cho ông T khiếu nại; thực tế, tại các Thông báo số 97/TB-UBND ngày 05-6-2017 và Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08-7-2017 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của UBND xã P đều xác định ông T đại diện cho các hộ dân có công trình xây dựng trên lòng mương thủy lợi trực đường liên xã; trong quá trình thực hiện việc khởi kiện vụ án và xét xử sơ thẩm các đương sự không khiếu nại về nội dung này; việc UBND huyện X có Công văn số 2249/UBND-TTr ngày 13-5-2022 (thay thế Công văn số 576/UBND-TTr ngày 31-3-2022), trả lời việc giải quyết khiếu nại lần hai của Chủ tịch UBND huyện X tại Quyết định số 275/QĐ-UBND là giải quyết nội dung khiếu nại của 51 hộ dân ở khu chợ Trung tâm xã P, do ông Trần Văn T đại diện cho 51 hộ, trong đó có hộ ông V là có căn cứ.

- Về nội dung: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bác yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn V là có căn cứ, đúng pháp luật; đề nghị giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đối với các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng

Tại Thông báo số 97/TB-UBND ngày 05-6-2017 trả lời đơn của ông Trần Văn T và Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08-7-2017 về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn T (lần đầu) của UBND xã P đều xác định ông T đại diện cho các hộ dân có công trình xây dựng trên lòng mương thủy lợi trực đường liên xã; trong đó có hộ ông Đào Văn V. Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, ông Trần Văn T có đơn khiếu nại. Tại Quyết định số 275/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại (lần hai), UBND huyện X đã quyết định giữ nguyên Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08-7-2017 của Chủ tịch UBND xã P về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn T đối với Thông báo số 97/TB-UBND ngày 05-6-2017 của UBND xã P. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 01-3-2022, có mặt ông Trần Văn T và bà Vũ Thị Nội H, ông T và bà H đều xác định gia đình bà (ông V) có ủy quyền cho ông T thực hiện việc khiếu nại theo quy định; thực tế, sau khi cơ quan chức năng giải quyết khiếu nại trả lời cho ông T, ông V đã xác định các quyết định này liên quan, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình ông nên đã thực hiện việc khởi kiện vụ án, không khiếu nại về nội dung việc xác định ông T là đại diện cho các hộ gia đình có công trình xây dựng trên lòng mương thủy lợi trực đường liên xã (trong đó có gia đình ông V). Ngoài ra, ngày 13-5-2022, UBND huyện X có Công văn số 2249/UBND-TTr (thay thế Công văn số 576/UBND-TTr ngày 31-3-2022), trả lời việc giải quyết khiếu nại lần hai của Chủ tịch UBND huyện X tại Quyết định số 275/QĐ-UBND là giải quyết nội dung khiếu nại của 51 hộ dân ở khu chợ Trung tâm xã P, do ông Trần Văn T đại diện cho 51 hộ, trong đó có hộ ông V; do đó, trong

trường hợp cụ thể này, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định Thông báo số 97/TB-UBND ngày 05-6-2017 của UBND xã P về việc trả lời đơn đề nghị của ông Trần Văn T, Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08-7-2017 của Chủ tịch UBND xã P về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Trần Văn T, Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 08-02-2018 của Chủ tịch UBND huyện X về việc giải quyết khiếu nại lần hai đều là quyết định hành chính, quyết định giải quyết khiếu nại đối với đơn khiếu nại của ông Trần Văn T, đồng thời là người đại diện cho 51 hộ dân có công trình trên nương, trong đó có ông Đào Văn V nên ông V có quyền khởi kiện đối với các quyết định này là có căn cứ.

Ngày 18-8-2018, ông Đào Văn V nộp đơn khởi kiện đối với Thông báo số 97/TB-UBND ngày 05-6-2017 của UBND xã P về việc trả lời đơn đề nghị của ông Trần Văn T, Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08-7-2017 của Chủ tịch UBND xã P về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 08-02-2018 của Chủ tịch UBND huyện X về việc giải quyết khiếu nại lần hai, Quyết định số 1921/QĐ-KPHQ ngày 13-8-2018 của Chủ tịch UBND huyện X về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định.

[2]. Về nội dung

- Đối với Thông báo số 97/TB-UBND ngày 05-6-2017 của UBND xã P

Tuyến đường liên xã P - HL và nương thủy lợi dọc trục đường giao thông liên xã P - HL, huyện X (kênh tiêu trạm bơm P) trước đây do UBND xã P quản lý đồng bộ. Năm 2009, tuyến đường được nâng cấp cải tạo (do huyện X làm chủ đầu tư) sau khi dự án hoàn thành, UBND huyện X trực tiếp quản lý. Đối với nương thủy lợi dọc đường giao thông liên xã P - HL (kênh tiêu trạm bơm P) UBND xã P vẫn tiếp tục quản lý đến tháng 5/2017. Tháng 6/2017, Công ty TNHH MTV đầu tư thủy lợi và phát triển Sông Nhuệ tiếp nhận quản lý, khai thác, sử dụng.

Điều 18 *Nghị định 141-CP ngày 26/9/1963* của Hội đồng Chính phủ về việc ban hành điều lệ quản lý khai thác và bảo vệ các công trình thủy nông đã quy định cấm đắp bờ trên bờ kênh, cấm bắc cầu qua kênh, nếu không được phép của Hội đồng quản trị nông giang đối với các hệ thống liên tỉnh và Ủy ban hành chính tỉnh hoặc thường trực Trung ương đối với các hệ thống nằm trong một tỉnh; cấm xây dựng nhà cửa trong phạm vi 30 m cách chân các kênh nổi và 10 m cách chân các kênh chìm. Do đó, việc UBND xã P cho phép người dân sử dụng dẽ đường, sát kênh nương, được hay không được bắc sà qua kênh/nương thủy lợi để làm lều/quán thì đều là vi phạm pháp luật về quản lý khai thác và bảo vệ các công trình thủy nông, thủy lợi; việc ông Đào Văn V và luật sư cho rằng tại thời điểm năm 1989 không có văn bản quy phạm pháp luật về vi phạm nương thủy lợi là không đúng.

Năm 1989, một số hộ dân ra dẽ đường làm lều quán và bắc sà qua nương để kinh doanh là theo chủ trương của UBND xã P nhưng UBND xã chỉ đồng ý cho làm quán bán hàng bằng vật liệu tre, nứa, không được xây dựng kiên cố trên

lòng đường, lòng mương và không xây dựng nhà ở; việc một số hộ dân trong đó có ông Đào Văn V đổ cột bê tông xuống lòng mương để làm nhà ở kiên cố là không đúng chủ trương của UBND xã. Mặt khác, theo khoản 4 Điều 13 Luật đất đai 1987 và Điều 8 Nghị định 30-HĐBT ngày 23-3-1989 của Hội đồng bộ trưởng, việc giao đất cho hộ gia đình, cá nhân thuộc thẩm quyền của UBND huyện. Do đó, việc UBND xã P/Chủ tịch UBND xã P thời kỳ 1989 cho các hộ gia đình, cá nhân mượn đất dẽ/ven đường để dựng lều/quán kinh doanh và đồng ý cho bắc sà qua sông/mương làm lều quán là trái thẩm quyền, vi phạm pháp luật về đất đai và pháp luật về bảo vệ công trình thủy lợi.

Trong quá trình quản lý nhà nước đối với đất giao thông (đường liên xã P - HL) và đất mương thủy lợi dọc trục đường P - HL (kênh tiêu trạm bơm P), tại vị trí phía bên phải đường, hướng đi từ đường tỉnh lộ 429 đến xã P (tiếp giáp với mương thủy lợi), UBND xã P đã buông lỏng quản lý trong một thời gian dài từ năm 1989 đến năm 2015 để các hộ lấn, chiếm đất xây dựng công trình trái phép trên công trình thủy lợi và hành lang bảo vệ an toàn đường giao thông. Để xảy ra các tồn tại nêu trên là trách nhiệm của các cá nhân có liên quan đến các tồn tại sai phạm từ thời điểm 1989-2015 nên tại Kết luận số 2990/KL-TTTP-P2 ngày 28-6-2019 của Thanh tra thành phố Hà Nội đã kiến nghị xem xét trách nhiệm và có hình thức xử lý kỷ luật đối với các cá nhân có liên quan đến các tồn tại sai phạm nêu trên.

Thông báo số 97/TB-UBND ngày 05-6-2017 của UBND xã P là văn bản trả lời đơn kiến nghị của ông Trần Văn T gửi đến UBND xã P ngày 27-4-2017 kiến nghị tới chính quyền về việc thông báo niêm yết tại các thôn và loa truyền thanh của xã yêu cầu các hộ kinh doanh trên lòng mương xã P tự tháo dỡ, giải tỏa. Thông báo số 97/TB-UBND được UBND xã P ban hành sau khi có buổi làm việc ngày 05-5-2017 về việc chốt nội dung đơn kiến nghị của ông T và trên cơ sở của các văn bản:

Thông báo số 105/TB/HU ngày 06-5-2016 của huyện ủy X yêu cầu Đảng ủy, UBND xã P xây dựng kế hoạch giải tỏa và tổ chức giải tỏa xong trước ngày 30-9-2016 để mở rộng đường và đảm bảo tiêu thoát nước trong mùa mưa bão đối với 55 trường hợp vi phạm công trình thủy lợi (xây nhà, lều quán kinh doanh trên mương thủy lợi giáp đường liên xã P - HL). Trong thông báo này, huyện ủy X không kèm theo danh sách 55 trường hợp vi phạm công trình thủy lợi mà chỉ kèm theo danh sách 27 trường hợp tự chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp và 19 trường hợp lấn đất công. Còn danh sách 55 trường hợp vi phạm công trình thủy lợi đã được thể hiện trong *Bảng tổng hợp các trường hợp vi phạm trong sử dụng đất không đúng quy định hiện nay còn tồn tại trên địa bàn* ban hành kèm theo *Báo cáo số 23/BC-UBND* ngày 25-4-2016 của UBND xã P gửi UBND huyện X tại danh sách *Các trường hợp công trình vi phạm lĩnh vực thủy lợi thời điểm trước năm 2014* của Bảng tổng hợp có công trình của hộ ông Đào Văn V. Như vậy, ông Đào Văn V cho rằng UBND xã P lợi dụng Thông báo số 105/TB/HU ngày 06-5-2016 của huyện ủy X để xác định gia đình ông vi phạm trật tự xây dựng trên lòng mương là không có căn cứ.

Kết luận số 27-KL/UBKTTU ngày 20-01-2017 của Ủy ban kiểm tra thành ủy Hà Nội đã xác định 55 công trình xây dựng không phép nên đã chỉ đạo UBND huyện X xử lý triệt để các trường hợp vi phạm về quản lý đất đai, trật tự xây dựng, hoàn thành trước ngày 01-7-2017.

Thực hiện kết luận trên, UBND xã P đã lập *Báo cáo số 09/BC-UBND ngày 07/3/2017* tổng hợp kết quả xử lý vi phạm đất đai trên địa bàn xã theo Thông báo số 105, UBND huyện X lập Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 21-3-2017 đề ra giải pháp và tổ chức thực hiện, trong đó có 52 trường hợp vi phạm trên lòng mương đường trục liên xã P - HL tại danh sách kèm theo Biểu 03 có công trình của ông Đào Văn V.

Quyết định số 1883/QĐ-UBND ngày 12-4-2017 của UBND huyện X thành lập tổ công tác hướng dẫn xã P lập hồ sơ xử lý các trường hợp vi phạm tại lòng mương thủy lợi trục đường liên xã P - HL, đề xuất UBND huyện PH án xử lý.

Thông báo số 83/TB-UBND ngày 12-4-2017 của UBND huyện X thông báo kết luận của đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện về việc xử lý các trường hợp vi phạm mương thủy lợi, trong đó: giao Đội thanh tra xây dựng huyện và UBND xã P hoàn thiện hồ sơ xử lý các trường hợp vi phạm mương thủy lợi theo trục đường HL - P qua địa bàn xã P.

Việc ông Trần Văn T đại diện cho các hộ dân trong đó có ông Đào Văn V đề nghị “*Nếu Nhà nước không nhất thiết phải giải tỏa khu vực chợ phía lòng mương (vì nó không ảnh hưởng gì và đã tồn tại hàng vài chục năm nay)* thì đề nghị UBND xã P, UBND huyện X dừng việc yêu cầu các hộ dân đang sinh sống, buôn bán ở đây tháo dỡ các công trình xây dựng” là không có căn cứ. Thông báo số 97/TB-UBND ngày 05-6-2017 của UBND xã P đề nghị ông Trần Văn T đại diện cho các hộ dân trong đó có ông Đào Văn V chấp hành sự chỉ đạo của huyện ủy, UBND huyện, Đảng ủy, UBND xã là đúng.

Năm 2009, mặt đường P - HL được nâng cấp mở rộng nền đường về phía mương thủy lợi là 3 m theo Quyết định duyệt dự án đầu tư số 3320/QĐ-UBND ngày 20-10-2009 của UBND huyện X. Các hộ nằm trong phạm vi mở rộng đường tự tháo dỡ, còn các công trình ngoài chỉ giới mở rộng đường nhưng nằm trên lòng mương thủy lợi thì các hộ không tháo dỡ, vẫn tồn tại cho đến nay. Ông Đào Văn V đã xây dựng công trình trên mương là vi phạm hành lang bảo vệ công trình giao thông, thủy lợi bị nghiêm cấm theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật đất đai 2013, khoản 3 Điều 12 Luật xây dựng 2014, Điều 28 Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi năm 2001.

Theo quy định tại Điều 1 *Nghị định 112-HĐBT ngày 25/8/1984* của Hội đồng Bộ trưởng sau là Điều 7 *Pháp lệnh về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi* năm 2001 thì mọi tổ chức và cá nhân được hưởng lợi do sử dụng công trình thủy lợi, dịch vụ thủy lợi đều có trách nhiệm nộp tiền. Do đó, việc UBND xã P thu lệ phí lòng sông đường trục của các hộ gia đình, cá nhân có công trình trên mương là không trái quy định của pháp luật.

Theo khoản 12, khoản 14 Điều 3 và điểm c khoản 1 Điều 83 Luật đất đai

2013, việc bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất, hỗ trợ cho người có đất thu hồi và hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân. Ông Đào Văn V không thuộc trường hợp bị Nhà nước thu hồi đất mà thuộc trường hợp bị xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả khôi phục lại tình trạng ban đầu theo quy định tại Nghị định 139/2013/NĐ-CP ngày 22-10-2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đề điều; phòng, chống lụt, bão nên không được bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. UBND xã P trả lời các hộ dân trong đó có ông Đào Văn V không thuộc diện đền bù giải phóng mặt bằng là đúng theo quy định của pháp luật. UBND xã P xác định nguồn ngân sách không đảm bảo hỗ trợ cho các hộ dân trong đó có ông Đào Văn V nên sẽ tiếp thu ý kiến đề nghị của ông Đào Văn V “*nếu bắt buộc phải giải tỏa thì yêu cầu nhà nước phải có chính sách hỗ trợ*” lên cấp trên xem xét là đúng.

UBND xã P đã quy hoạch xây dựng chợ Trung tâm tại khu Cánh Sông thuộc thôn Trinh Viên và đang kêu gọi đầu tư kinh phí xây dựng chợ theo tiêu chuẩn nông thôn mới; đồng thời UBND xã cũng đã lập quy hoạch đề nghị UBND huyện đấu giá quyền sử dụng đất ở một số khu vực, nên các hộ có nhu cầu thì đăng ký. Như vậy, UBND xã đã thông báo cho ông Đào Văn V biết địa điểm quy hoạch chợ và đấu giá quyền sử dụng đất ở để ông Đào Văn V đăng ký là bảo đảm bố trí nơi sinh sống, kinh doanh cho gia đình ông Đào Văn V.

- Đối với Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08-7-2017 của Chủ tịch UBND xã P về việc giải quyết khiếu nại lần đầu

Căn cứ Đơn khiếu nại ngày 15-6-2017 của ông Trần Văn T đại diện cho các hộ dân có công trình trên nương và khoản 5 Điều 8 Luật khiếu nại 2001 xác định Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08-7-2017 của Chủ tịch UBND xã P là quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu đối với khiếu nại của ông Trần Văn T đại diện cho các hộ dân có công trình trên nương khu Chợ xã P trong đó có ông Đào Văn V.

Ngày 15-6-2017, UBND xã P nhận được đơn khiếu nại là trong thời hiệu khiếu nại quy định tại Điều 9 Luật khiếu nại 2011. Ngày 16-6-2017, UBND xã P có Thông báo số 109/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu là đúng quy định tại Điều 27 Luật khiếu nại 2011. Trong thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu quy định tại Điều 28 Luật khiếu nại 2011, Chủ tịch UBND xã P đã tổ chức buổi làm việc ngày 17-6-2017 với ông Trần Văn T để chốt nội dung đơn, ban hành Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 19-6-2017 về việc xác minh nội dung đơn khiếu nại và thành lập tổ công tác xác minh nội dung đơn khiếu nại; từ ngày 24-6-2017 đến ngày 30-6-2017, tổ xác minh xã P tiến hành thu thập tài liệu, xác minh nội dung đơn khiếu nại trong đó có lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi số 64/BB-VPHC ngày 20-6-2017; Tổ xác minh lập Báo cáo số 02/BC-TXM ngày 31-6-2017 về kết quả xác minh nội dung khiếu nại là đã thực hiện việc xác minh khiếu nại đúng theo quy định tại Điều 29 Luật khiếu nại 2011.

Theo quy định tại Điều 30 Luật khiếu nại 2011, Điều 21 Thông tư 07/2013/TT-TTCT được sửa đổi bởi Khoản 7 Điều 1 Thông tư 02/2016/TT-TTCT ngày 20-10-2016 của Tổng Thanh tra Chính phủ, việc tổ chức đối thoại được thực hiện trong trường hợp yêu cầu của người khiếu nại và kết quả xác minh nội dung khiếu nại còn khác nhau. Chủ tịch UBND xã P nhận thấy yêu cầu của người khiếu nại và kết quả xác minh nội dung khiếu nại không khác nhau nên không tổ chức đối thoại khi giải quyết khiếu nại lần đầu là không vi phạm pháp luật.

Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08-7-2017 có đầy đủ các nội dung của quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu quy định tại Điều 31 Luật khiếu nại 2011, điểm a khoản 1 Điều 22 Thông tư 07/2013/TT-TTCT; đúng thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu quy định tại Điều 28 Luật khiếu nại 2011; đúng thẩm quyền quy định tại Điều 17 Luật khiếu nại 2011.

Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08-7-2017 của Chủ tịch UBND xã P về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đã giữ nguyên nội dung Thông báo số 97/TB-UBND ngày 05-6-2017 của UBND xã P là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 08-02-2018 của Chủ tịch UBND huyện X về việc giải quyết khiếu nại lần hai.

Căn cứ Đơn khiếu nại ngày 25-7-2017 của ông Trần Văn T đại diện cho các hộ có công trình trên nương và khoản 5 Điều 8 Luật khiếu nại 2001 xác định Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 08-02-2018 của Chủ tịch UBND huyện X là quyết định giải quyết khiếu nại lần hai đối với khiếu nại của ông Trần Văn T đại diện cho các hộ có công trình trên nương trong đó có ông Đào Văn V. Ngày 07-11-2017, Thanh tra huyện X nhận được đơn khiếu nại của ông Trần Văn T đại diện cho các hộ có công trình trên nương trong đó có ông Đào Văn V đối với Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08-7-2017 của Chủ tịch UBND xã P là trong thời hiệu khiếu nại quy định tại Điều 33 Luật khiếu nại 2011.

Trong thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai quy định tại Điều 37 Luật khiếu nại 2011, Chủ tịch UBND huyện X đã thực hiện việc xác minh khiếu nại và tổ chức đối thoại đúng theo quy định tại Điều 38, Điều 39 Luật khiếu nại 2011. Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 08-02-2018 của Chủ tịch UBND huyện X có đầy đủ các nội dung của quyết định giải quyết khiếu nại lần hai quy định tại Điều 40 Luật khiếu nại 2011, điểm a khoản 1 Điều 22 Thông tư 07/2013/TT-TTCT; đúng thẩm quyền quy định tại Điều 18 Luật khiếu nại 2011.

Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 08-02-2018 của Chủ tịch UBND huyện X về việc giải quyết khiếu nại lần hai đã giữ nguyên Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08-7-2017 của Chủ tịch UBND xã P về việc giải quyết khiếu nại lần đầu là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với Quyết định số 1921/QĐ-KPHQ ngày 13-8-2018 của Chủ tịch UBND huyện X về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả

Năm 2016, UBND xã P đã lập biên bản vi phạm hành chính nhưng sau đó đã ra Thông báo số 113/TB-UBND ngày 19-6-2017 hủy bỏ các biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi đối với các hộ vi phạm xây dựng công trình trên nương thủy lợi trực đường liên xã HL - P được lập từ ngày 13-8-2016 đến ngày 19-9-2016 trong đó có ông Đào Văn V do thể thức và nội dung chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật là đúng thẩm quyền nên các biên bản vi phạm hành chính này không có giá trị pháp lý.

Ngày 20-6-2017, UBND xã P lập lại Biên bản vi phạm hành chính số 64/BB-VPHC khi Nghị định 139/2013/NĐ-CP ngày 20-3-2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đề điều; phòng, chống lụt, bão đang còn hiệu lực nên xác định ông Đào Văn V đã có hành vi xây dựng nhà ở, công trình phụ trên nương là hành vi xây dựng trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, vi phạm quy định tại điểm d khoản 4 Điều 9 Nghị định 139/2013/NĐ-CP ngày 20-3-2013 là đúng. Biên bản này được lập đầy đủ nội dung quy định tại Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 và Điều 6 Nghị định 81/2013/NĐ-CP.

Do hành vi vi phạm của ông Đào Văn V đã quá thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 6, Điều 28 và Điều 65 của Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 nên Chủ tịch UBND huyện X không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và giao quyền cho Phó Chủ tịch ký quyết định là đúng quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 65, điểm d khoản 2 Điều 38, khoản 3 Điều 52, Điều 54 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012; điểm b khoản 5 Điều 17, khoản 2 Điều 26 Nghị định 104/2017/NĐ-CP. Ông Đào Văn V không nhận Quyết định này nên UBND xã đã niêm yết công khai tại vị trí công trình vi phạm, nhà văn hóa thôn và trụ sở UBND xã.

Ngày 13-8-2018, khi quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 1921/QĐ-KPHQ được ban hành thì Nghị định 139/2013/NĐ-CP ngày 20-3-2013 hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi Nghị định 104/2017/NĐ-CP ngày 14-9-2017 nên Quyết định số 1921/QĐ-KPHQ ngày 13-8-2018 được ban hành căn cứ vào Nghị định 104/2017/NĐ-CP ngày 14-9-2017 là đúng. Trước khi ban hành quyết định số 1921/QĐ-KPHQ, UBND huyện X có lập Biên bản ngày 17-4-2018 về việc xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính đúng theo quy định tại Điều 59 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012.

Biên bản vi phạm hành chính số 64/BB-VPHC ngày 20-6-2017 và Quyết định số 1921/QĐ-KPHQ ngày 13-8-2018 được ban hành đúng mẫu, trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 97/2017/NĐ-CP ngày 18-8-2017. Như vậy, Quyết định số 1921/QĐ-KPHQ ngày 13-8-2018 của Chủ tịch UBND huyện X được ban hành đúng quy định của pháp luật.

Quyết định số 1921/QĐ-KPHQ ngày 13-8-2018 xác định ông Đào Văn V vi phạm điểm d khoản 4 Điều 9 Nghị định 139/2013/NĐ-CP ngày

20-3-2013 nay là điểm b khoản 5 Điều 17 Nghị định 104/2017/NĐ-CP ngày 14-9-2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều là đúng.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 30-5-2020, ông V đã rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc UBND huyện X, Chủ tịch UBND huyện X công khai xin lỗi và bồi thường danh dự, thiệt hại tài sản. Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đình chỉ giải quyết về phần này là có căn cứ.

Với các lý do trên, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định bác yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn V là đúng pháp luật; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện.

[3]. Về án phí: ông V phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bác kháng cáo của ông Đào Văn V và giữ nguyên quyết định của Bản án số 90/2020/HC-ST ngày 30-5-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Ông Đào Văn V phải nộp 300.000 đồng án phí phúc thẩm. Xác nhận ông Lê Đức T đã nộp thay ông V số tiền trên vào ngày 24-7-2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội tại Biên lai thu số AA/2018/0020272.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tp. Hà Nội;
- VKSND tp. Hà Nội;
- Cục THA dân sự tp. Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, PHCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tất Nam